TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 253/2026/QĐST-DS	*Cần Thơ, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 540/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần L

Địa chỉ: số H, Ngõ A đường T, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K, chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lâm Dương Thiện P – Chuyên viên chính xử lý nợ.

Địa chỉ: F L, phường N, thành phố Cần Thơ

Văn bản uỷ quyền ngày 02/4/2026

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1982; Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Phú Q và bà Bùi Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần L số tiền tính đến ngày 17/8/2026 là 2.410.891.032đ *(hai tỷ bốn trăm mười triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn không trăm ba mươi hai đồng),* trong đó:

Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD63B2023114 ngày 10/11/2023 số

tiền nợ gốc là 2.098.838.188đ *(hai tỷ không trăm chín mươi tám triệu tám trăm ba mươi tám nghìn một trăm tám mươi tám đồng),* nợ lãi trong hạn: 12.571.233đ *(mười hai triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi ba đồng)*, nợ lãi quá hạn: 231.892.867đ *(hai trăm ba mươi mốt triệu tám trăm chín mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi bảy đồng),* lãi chậm trả lãi trong hạn: 974.699đ *(chín trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng)*;

Số tiền theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 26/9/2025 nợ gốc: 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng),* nợ lãi 16.614.045đ *(mười sáu triệu sáu trăm mười bốn nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng).*

Kể từ ngày 18/8/2026 bị đơn còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất các bên thoả thuận theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thẻ tín dụng các bên đã ký kết đến khi thanh toán xong.

Trường hợp bị đơn không trả số nợ trên, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để ưu tiên thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 102 diện tích 6000m^2 đất trồng lúa, tờ bản đồ số 5, giấy chứng nhận QSD đất số CS01337 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 09/01/2023 cho hộ ông Võ Văn S bà Nguyễn Ngọc H đứng tên. Ngày 16/3/2023 được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V xác nhận chuyển nhượng cho Bùi Thị Thanh T. Đất toạ lạc ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ, nay là ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.842.000đ (*ba mươi tám triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0010768 ngày 28/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bị đơn phải nộp 20.055.000đ *(hai mươi triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).* Đã xem xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn có đơn đề nghị miễn giảm án phí, có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Về chi phí xem xét thẩm định: các khoản hết 2.100.000đ *(hai triệu một trăm nghìn đồng)* nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong. Bị đơn phải nộp để chuyển trả cho nguyên đơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND Tp. Cần Thơ;*
- *VKSND Khu vực 4 – Cần Thơ;*
- *THADS Tp. Cần Thơ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Khúc Thị Hồng